HỒ MIỀN NAM

Mục Lục

Vài dòng dẫn nhập 5
I.- Khái quát 7
II.- Luật thơ 19
III.- Nội dung 35
IV.- Ru em 37
V.- Lý 39
VI.- Hò 43
VII.- Hát huê tình và Hò đối đáp 59
VIII.- Công dụng của Ca dao, Câu hò 65
IX.- Tổng kết 75

*

Vài dòng dẫn nhập

Khoảng chừng 70 năm trước, từ cù lao Năng Gù thuộc quận Châu Thành tỉnh Long Xuyên, mẹ với tôi bơi xuồng theo giòng Hậu Giang rồi theo kênh Long Xuyên để vào Phú Hòa cùng quận Châu Thành về quê ngoại. Thời ấy khoảng năm 1950, đã có đường xe đò Long Xuyên – Châu Đốc, nhưng từ Long Xuyên vào Phú Hòa hay xa hơn như Núi Sập chỉ có đi bộ, sang hơn là đi xe đạp.

Giao thông thời đó chủ yếu là đường sông có tàu, ghe, xuồng. Cho nên những đêm trăng thanh gió mát, còn được nghe người ta hò trên sông, đó là người chèo ghe hay bơi xuồng có một mình, buồn nên hò hát nghêu ngao cho đỡ buồn ngủ.

Gió đưa cơn buồn ngủ lên bờ,
Mùng ai có rộng xin ngủ nhờ một đêm.

Nhớ đến thú xưa cho nên tôi tìm hiểu để viết về những câu hò Miền Nam, đó là Ca dao hay là Dân ca trong kho tàng dân tộc Việt Nam ta.

*

I.- Khái quát.

Ngày nay người ta thường hay nói về Dân Ca, để chỉ cho các điệu hát rất phổ biến trong dân gian như các điệu Ru, Hò, Lý.

Các thể dân ca nầy vốn lấy từ Ca dao mà hát thành các điệu khác nhau, nhưng từng địa phương còn có giọng điệu khác nhau. Như chúng ta biết về Hò ở Thừa Thiên, Huế có Hò mái đẩy, Hò mái nhì. Cũng là loại hò, nhưng Hò mái đẩy có lời mạnh mẻ, nhịp điệu hò nhanh hơn, để những người cùng hò khi chèo thuyền, cần sức mạnh và cần chèo nhanh để vượt qua khúc sông có dòng nước chảy siết. Chẳng hạn như:

Hò lên, hai mái song song,
Phải cam, cam ngọt, phải bòng, bòng chua.

Còn ngược lại Hò mái nhì lời lẽ khoan thai, dịu ngọt, tình tứ chẳng hạn như bài *Trước bến Vân Lâu* của thi sĩ Ưng Bình Thúc Gia Thị:

Chiều chiều trước bến văn lâu
Ai ngồi, ai câu, ai sầu, ai thảm
Ai thương, ai cảm, ai nhớ, ai mong
Thuyền ai thấp thoáng bên sông
Đưa câu mái đẩy, chạnh lòng nước non.

Xin mời nghe tại:

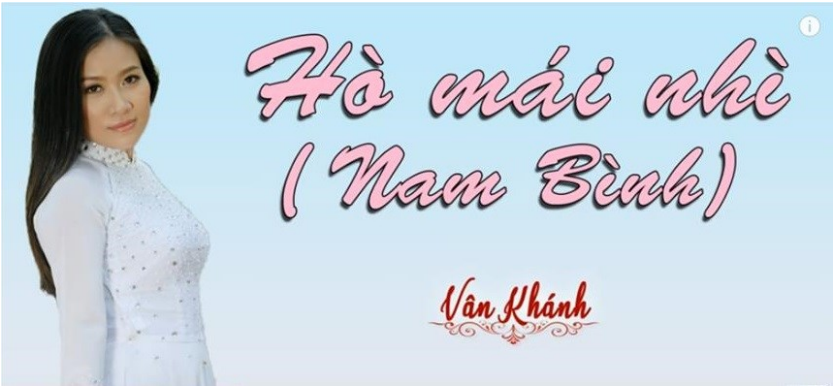

https://www.youtube.com/watch?v=E6d5hZKeF2o

Ca dao thông thường người ta định nghĩa: Ca là hát còn dao là không có chương khúc hay nói khác hơn là dài ngắn không cố định, thông thường ít nhất là 2 câu. Ví dụ:

Công cha như núi Thái sơn
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.

Ca dao là những câu cô động, có vần, có điệu, có tiết tấu cho người ta dễ học, dễ nhớ, có thể hát được thuộc thể Thi ca. Do đó nó có quy luật về các thể thơ.

Thông thường người ta nghĩ rằng Việt nam chịu ảnh hưởng Thi ca của Trung Quốc, trước họ có Cổ Phong rồi sau mới đến Đường Thi. Cổ phong cũng là những bài Ca dao xưa của người Trung Quốc như Kinh Thi, về sau đến đời nhà Đường, nhiều nhà thơ sáng tác thơ của họ theo quy luật, nên người ta gọi là Đường thi. Đường thi do nhiều nhà thơ nổi tiếng như Lý Bạch, Đỗ Phủ, Bạch Cư Dị, họ đã ảnh hưởng rất nhiều nhà thơ Việt

Nam như Nguyễn Khuyến, Trần Kế Xương, Bà Huyện Thanh Quan… là những người có học chữ nghĩa.

Nhưng Ca dao Việt Nam có những câu rất xưa, rất giản dị, người không biết chữ cũng có thể sáng tác, lưu truyền trong dân gian đời nọ sang đời kia. Ví dụ như:

Thơ 3 chữ:

Tập tầm vong

Tập tầm vông
Chị lấy chồng
Em ở góa
Chị ăn cá
Em mút xương
Chị nằm giường
Em nằm đất
Chị húp mật
Em liếm ve
Chị ăn chè
Em liếm bát
Chị coi hát
Em vỗ tay
Chị ăn mày
Em xách bị
Chị làm đĩ
Em thâu tiền
Chị đi thuyền
Em đi bộ
Chị kéo gỗ
Em lợp nhà

Chị trồng cà
Em trồng bí
Chị tuổi Tí
Em tuổi Thân
Chị tuổi Dần
Em tuổi Mẹo
Chị kéo kẹo
Em đòi ăn
Chị lăn xăn
Em nít hết
Chị đánh chết
Em la làng
Chị đào hang
Em chui tót

Thơ 4 chữ:

Lạy trời mưa xuống

Lạy trời mưa xuống
Lấy nước tôi uống
Lấy ruộng tôi cày
Lấy đầy bát cơm
Lấy rơm đun bếp
Lấy nếp nấu xôi
Lấy vôi ăn trầu
Lấy bậu về ôm
Lấy nơm đơm cá
Lấy rá vo gạo
Lấy dao thái thịt
Lấy liếp làm nhà
Lấy hoa về cúng

Lấy thúng đựng tiền
Lấy tiên làm vợ
Lấy chợ bán đồ
Lấy ngô nuôi lợn
Lấy bợm làm bè
Lấy ghe đánh cá
Lấy vá múc canh
Lấy hành xào thịt
Lấy vịt tiết canh
Lấy manh áo mới
Lấy trời chở che
Lấy mè rang muối
Lấy chuỗi trân châu
Lấy trâu đi cày
Lấy bầy trẻ con
Lấy hòn đá cuội
Lấy bụi chuối cau
Lấy màu nhuộm áo
Lấy đạo để theo
Lấy cheo đóng làng
Lấy hàng rau muống

Dị bản:

Lạy trời mưa xuống
Lấy nước tôi uống
Lấy ruộng tôi cày
Cho đầy nồi cơm
Tôi đơm cho dễ
Tôi lễ ông trời

Dị bản:

Lạy trời mưa xuống,
Lấy nước tôi uống,
Lấy ruộng tôi cày,
Lấy đầy bát cơm,
Lấy rơm đun bếp.
Lấy tệp bánh chưng,
Lấy lưng hũ rượu.

Thơ 5 chữ:

Khóm gừng tỏi

Lỏm chỏm vài hàng tỏi,
Lơ thơ mấy khóm gừng
Vẻ chi là cảnh mọn
Mà cũng đến tang thương

Ôn Như Hầu

Đề chùa vô vi

Vắt vẻo sườn non Trạo
Lơ thơ mấy ngọn chùa
Hỏi ai là chủ đó ?
Có bán ta xin mua.

Vô danh

Thơ 6 chữ:

Miễn em mở miệng em ừ,
Anh sẽ chẳng từ lao khổ.

Thơ 7 chữ:

Con cóc

Bác mẹ sinh ra vốn áo sồi,
Chốn nghiêm thăm thẳm một mình ngồi.
Tép miệng năm ba con kiến gió,
Nghiến răng chuyển động bốn phương trời.

Lê Thánh Tôn

Cái pháo

Xác không vốn những cậy tay người,
Bao nả công trình cạch cái thôi.
Kêu lắm lại càng tan tác lắm,
Thế nào cũng một tiếng mà thôi.

Nguyễn Hữu Chỉnh

Thơ 8 chữ:

Ngó lên trên trời, một trăm ông sao,
Ngó ra ngoài biển, một trăm con cá.
Ngó vô trong nhà, mẹ góa con côi,
Hương tàn, bàn lạnh khổ rồi ai ơi !

Hay

Ngó lên trên trời không cao không thấp,
Ngó xuống dưới biển, từng cạn từng sâu.
Anh đi qua mười tám nước chư hầu,
Không ai chịu phận thảm sầu như em.

Thơ 9 chữ:

Cái nghĩa đã phai dù khăn dài cũng vắn,
Dầu cho sáng cũng lu, dầu thù lu cùng lợt.

Hay:

Ngọn đèn thương ai mà ngọn đèn không tắt,
Nước mắt thương ai mà nước mắt lâm ly.

Hoặc:

Ngó lên trên trời thấy cặp cu đương đá,
Ngó ra ngoài biển thấy cặp cá đương đua.

Người ta thường cho rằng chỉ có Thơ Lục bát hay Song thất mới hoàn toàn là thể thơ của Việt Nam. Ví dụ:

Thể Lục bát:

Bầu ơi thương lấy bí cùng,
Tuy rằng khác giống, nhưng chung một giàn.

Hay:

Mẹ cha trượng (trọng) quá ngọc vàng,
Đền bồi sao xiết muôn ngàn công ơn.

Hoặc:

Chim quyên hút mật bông quỳ,
Nam Kỳ Lục Tỉnh thiếu gì gái khôn

Thể song thất:

Xứ Cần Thơ nam thanh, nữ tú,
Xứ Rạch Giá vượn hú chim kêu.

Hay:

Gió hiu hiu Bặc Liêu kia hởi !
Đoạn sầu nầy biết gửi cho ai ?

Nhưng chúng ta thấy trong Ca dao có bài 3 chữ, 4 chữ, 5 chữ, 6 chữ , 7 chữ, 8 chữ, 9 chữ và nhiều nhất là thể hổn hợp dùng câu 6, 8 hay câu 8 để chấm dứt. Ví dụ:

Thơ 3 chữ chấm dứt câu 8:

Cây da cũ,
Con yến rũ,
Cây da tàn.
Bao nhiêu lá rụng, thương nàng bấy nhiêu.

Thơ 4 chữ chấm dứt câu 8:

Giấy Tây bán mấy
Mua lấy tờ nguyên
Làm thơ hỏi bạn tình duyên chuyện gì ?

Thơ 5 chữ chấm dứt câu 8:

Anh tỉ cái phận anh,
Chẳng thà ở lều tranh,
Như thầy Tăng, thầy Lộ.
Cũng chẳng hề ham mộ,
Như Vương Khải Thạch Sùng,
Đạo người giữ vẹn, bần cùng sá bao.

Thơ 6 chữ chấm dứt câu 8:

Miễn em mở miệng em ừ,
Anh sẽ chẳng từ lao khổ.
Dẫu lên non cao tróc hổ,
Hay xuống biển rộng nã rồng,
Anh đây cũng chẳng tiếc công
Miễn sao cho đặng tấm lòng em thương.

Thơ 7 chữ chấm dứt câu 8:

Thiếp xa chàng đêm trông ngày tưởng,
Mấy lâu nay chăn trướng đợi chờ.
Chàng phân cho rõ chớ nghi ngờ dạ em.

Hay:

Thiếp xa chàng hái dâu quên giỏ,
Chàng xa thiếp cắt cỏ quên liềm.
Ra sông gánh nước, hủ chìm, gióng trôi.

Hoặc:

Đèn Sài Gòn ngọn xanh ngọn đỏ,
Đèn Mỹ Tho ngọn tỏ ngọn lu.
Khuyên anh về học lấy chữ Nhu,
Chín trăng em đợi mười thu em chờ

Thơ 8 chữ chấm dứt câu 8:

Ngó lên trên trời không cao không thấp,
Ngó xuống dưới biển, từng cạn từng sâu.
Anh đi qua mười tám nước chư hầu,
Không ai chịu phận thảm sầu như em.

Thơ 9 chữ chấm dứt câu 8:

Ngọn đèn thương ai mà ngọn đèn không tắt,
Nước mắt thương ai mà nước mắt lâm ly.
Khăn đây bạn lấy lau đi bớt buồn.

Thơ hỗn hợp chấm dứt câu Lục bát:

Tích tịch tình tang,
Mẹ đi tìm sàng,
Cho con đổ đỗ,
Con đi tìm rổ,
Cho mẹ đổ khoai.
Con ăn một, mẹ ăn hai,
Con đi bóc muối thì khoai chẳng còn.
Con ngồi con khóc nỉ non,
Mẹ đi lấy vọt, con ton đầu hè.
Có đánh thì đánh vọt tre,
Chớ đánh vọt nứa mà què chân con.

Hay:

Chợ Bến Thành mới,
Kẻ lui người tới.
Xem tứ diện rất xinh
Thấy em tốt dạng, tốt hình
Chẳng hay em có chốn duyên tình hay chưa ?

Hoặc:

Chợ Sài Gòn cẩn đá,
Chợ Rạch Giá cẩn Xi-măng.
Già em ở lại vuông tròn,
Anh về xứ sở không còn ra vô.

II.- Luật thơ.

Đây là sự xếp đặt để cho giọng điệu của thơ khi cao khi thấp như làn sóng nước nhấp nhô, không phẳng lặng trở nên buồn chán. Có như vậy khi đọc hay ngâm hoặc hò hay hát mới êm tai.

Trong tiếng Việt chúng ta có 8 thanh, người ta chia thành 2 nhóm thanh Bằng và thanh Trắc. Thanh Bằng là những thanh không dấu ( ) hay dấu huyền (`), thanh Trắc là những thanh có dấu sắc (‘), hỏi (?), ngã (~), nặng (.).

Trong luật thơ người ta còn chi ly hơn. Thanh Bằng lại chia ra: Phù bình thanh ( ) và Trầm bình thanh (`). Còn Thanh Bằnh có: Phù thượng thanh (~), Trầm thượng thanh (?), Phù khứ thanh (‘), Trầm khứ thanh (.) , Phù nhập thanh (‘), Trầm nhập thanh (.). Riêng phù nhập thanh và Trầm nhập thanh chỉ cho các âm có chữ sau cùng là c, ch, p, t.

Loại thanh	Tên các thanh	Dấu chỉ thanh	Ghi chú
Bằng	phù bình thanh trầm thượng thanh	không có dấu dấu huyền	
Trắc	phù thương thanh trầm thương thanh phù khứ thanh trầm khứ thanh	ngã (~) hỏi (?) sắc (') nặng (.)	
	phù nhập thanh trầm nhập thanh	sắc (') nặng (.)	riêng cho các tiếng đằng sau có phụ âm t, c, p và ch

Theo tôi nghĩ trong Ca dao nguyên thủy không nhất thiết phải có luật về Thanh, trừ khi người ta dùng thể song thất, lục bát và song thất lục bát thì phải giữ luật. Còn Vần thì luôn luôn phải có để nó liên hệ chặt chẻ với nhau và nhất là khi hát, hò được êm tai.

Cho nên chúng tôi ghi ra Luật thanh âm của thơ song thất, lục bát và hỗn hợp song thất lục bát.

Thể thơ Song thất:

Gió mùa Bắc, tay cầm nhan sắc
Năm canh chầy, chồng Bắc vợ Nam

T B **T** B **B** B **T** (v1**)**
B B **B** B **T** (v1) T **B** (v2)

Ghi chú: v1: vần lưng, v2: vần cuối, để gieo vần tiếp câu kế. Những chữ T là Trắc, B là Bằng tô đậm **T**, **B** phải giữ đúng luật.

Chim Chìa Vôi bay ngang đám thuốc
Cá Bả Trầu lội tuốt mương trâu.

B B **B** B **B** T **T** (v1)
T T **B** T **T** (v1) B **B** (v2)

Hoặc:

Trầu không vôi ắt là trầu lạt,
Cau không hạt ắt là cau già.

B B **B** T **B** B **T** (v1)
B B **T** (v1) T **B** B **B** (v2)

Xét một bài thơ qua các yếu tố: Nhịp, thanh, vần, đối.

1.- Về nhịp: Có nhịp 3/2/2

Mồ côi cha/, mỗi điều/ mỗi thiệt,
Mồ côi mẹ/, mỗi việc/ mỗi hư.

2.- Về thanh: Các thanh theo luật nằm ở chữ thứ 3, 5 và 7 . Câu 1 không nhất thiết là x x T x B x T có khi là x x B x B x T, câu 2 cũng không nhất thiết là x x B x T x B, có khi là x x T x T x B, miễn là câu đầu chữ cuối cùng luôn luôn vần Trắc (T).

3.- Về vần: Như đã thấy câu 1, gieo vần Trắc ở cuối câu, vần Trắc nầy gieo vần lưng xuống câu 2, và câu 2 chữ cuối cùng là vần Bằng (B), để gieo vần cho câu cuối của câu Lục tiếp theo.

4.- Về đối: Hai cầu nầy thường có đối.

Con cá đối nằm trong cối đá,
Mèo đuôi cụt nằm mút đuôi hèo.

Đó là những đặc điểm cấu tạo thể thơ Song thất của Việt Nam, làm cho nó khác với thể Thất ngôn của thơ Đường luật.

Song thất biến thể:

Vườn có chủ giữ gìn cây cỏ chạ, (có 8 chữ)
Hoa có rào ngăn đón bướm ong vô. (có 8 chữ)

Về thơ Lục bát chính thể như:

Khôn ngoan giữa chốn ba bề,
Đừng cho chúng lận, không hề lận ai.

B **B** T **T** B **B** (v1)
B **B** T **T** B **B** (v1) T **B** (v2)

Hay

Đêm nằm héo ruột khô gan
Trông cho gặp mặt bạn vàng nhớ thương

B **B** T **T** B **B** (v1)
B **B** T **T** T **B** (v1) T **B** (v2)

Hay:

Còn cha nhiều kẻ yêu vì,
Một mai cha thác, ai thì yêu con.

B **B** B **T** B **B** (v1)
T **B** B **T** B **B** (v1) B **B** (v2)

Về thơ Song thất lục bát chính thể như:

Đèn nhà lầu hết dầu đèn tắt,
Lửa nhà máy hết cháy thành than.
Lấy chồng lựa chỗ giàu sang
Lấy chi thằng điếm dọn bàn Tây ăn ?

B B **B** T **B** B **T** (v1)
T B **T** T **T** (v1) B **B** (v2)
T **B** T **T** B **B** (v2)
T **B** T **T** T **B** (2) B **B**

Hay:

Gai trong bụi ai vót mà nhọn,
Đạo vợ chồng ai chọn mà cân.
Trên trời đã định xây vần,
Xây cho gấp gấp trong lần năm nay

Hoặc

Lan huệ sầu ai lan huệ héo,
Cành hồng lắt léo cành hồng tươi
Cơ chi tạo được bóng người
Đêm khuya thanh vắng trừng cười giải khuây.

Song thất Lục bát biến thể như:

Lan huệ sầu ai cho nên lan khô huệ héo,
Lan huệ sầu chồng cho nên trong héo ngoài tươi.
Em lên non đốn củi, nhưng đụng chỗ đốn rồi,
Xuống sông gánh nước, đụng chỗ cát bồi khe sông.

Hay:

Đèn nhà lầu hết dầu thì đèn tắt,
Lửa nhà máy hết cháy thành than.
Lấy chồng em lựa chỗ giàu sang
Lấy chi thằng điếm nó dọn bàn cho Tây ăn ?

Thể hỗn hợp:

Sớm mai anh đi chợ Bà Chiểu,
Mua một xắp nhiễu.
Đem về cho con Hai nó cắt,
Con Ba nó may,
Con Tư nó đột,
Con Năm nó viền,
Con Sáu đơm nút,
Con Bảy vắt khuy,
Anh bước cẳng ra đi.
Con Tám nó níu, con Chín nó trì,
Ớ Mười ơi ! Sao em để vậy, còn gì áo anh ?

Hay:

Tay cầm viết đỏ
Gõ xuống nghiên vàng,
Vẽ phụng, vẽ loan,
Vẽ chàng nho sĩ,
Vẽ bông hoa lý,
Sợi chỉ điều hường.
Kẻ đi qua trông ngắm thư chương,
Người đi lại xem tường văn võ,
Trách ai ngăn mây đón gió,
Chặn ngõ đón truông.
Anh buồn dạ ngọc,
Cũng ở hết lòng lao nhọc cùng em.

Trong Ca dao cũng có khi người ta lấy Thơ Đường Luật đưa vào, tưởng cũng cần xem qua cho biết, nhất là những Thể Ngũ ngôn hay Thất ngôn.

Ngũ ngôn bát cú (5 lời, tám câu)

Luật Bằng vần Bằng

Câu 1: B **B** T **T** **B** (v)
- 2: T **T** T **B** **B** (v)
- 3: T **T** B **B** **T**
- 4: B **B** T **T** **B** (v)
- 5: B **B** B **T** **T**
- 6: T **T** T **B** **B** (v)
- 7: T **T** B **B** **T**
- 8: B **B** T **T** **B** (v)

Tự trào

Phong lưu tính đã quen,
Thằng tôi há chịu hèn
Bạc mở vung tấn tấn
Rượu đánh tít cù đèn
Trên trời đứt dây xuống
Dưới đất chật nẻ lên
Ao ước còn toan những
Có tiền dễ mua tiên

Khuyết danh

Luật Bằng vần Trắc

Câu 1: B **B** B **T** **T** (v)
- 2: T **T** B **B** **T** (v)
- 3: T **T** T **B** **B**
- 4: B **B** B **T** **T** (v)

- 5: B **B** T **T** **B**
- 6: T **T** B **B** **T** (v)
- 7: T **T** T **B** **B**
- 8: B **B** B **T** **T** (v)

Mùa Hạ

Tháng tư đầu mùa Hạ
Tiết trời thực oi ả
Tiếng dế kêu thiết tha
Đàn muỗi bay tơi tả
Nỗi ấy biết cùng ai
Cảnh nầy buồn cả dạ
Biếng nhắp năm canh chầy
Gà đà sớm giục giả.

Khuyết danh

Luật Trắc vần Bằng

Câu 1: T **T** T **B** **B** (v)
- 2: B **B** T **T** **B** (v)
- 3: B **B** B **T** **T**
- 4:T **T** T **B** **B** (v)
- 5: T **T** B **B** **T**
- 6: B **B** T **T** **B** (v)
- 7: B **B** B **T** **T**
- 8: T **T** T **B** **B** (v)

Thu Giang

Một thức nước in trời
Đò ai chiếc lá khơi
Non xanh cao chót vót
Dòng nước chảy đầy vơi
Mảng khúc Thương lang hát
Ưa tình lữ khách chơi
Mong cho yên sóng gió
Qua lại mặc người đời

Khuyết danh

Luật Trắc vần Trắc:

Câu 1: T **T** B **B** **T** (v)
- 2: B **B** B **T** **T** (v)
- 3: B **B** T **T** **B**
- 4: T **T** B **B** **T** (v)
- 5: T **T** T **B** **B**
- 6: B **B** B **T** **T** (v)
- 7: B **B** T **T** **B**
- 8: T **T** B **B** **T** (v)

Ngày Tết

Nhớ tưởng vào ngày Tết
Cứ ăn cứ nói chết
Cơm canh dọn đủ đầy
Bánh trái chưng không hết
Cha mẹ hân hoan nhiều
Cháu con làm chết mệt
Vui vầy bày cuộc chơi
Pháo chuột nổ xì xẹt

Khuyết danh

Thất ngôn bát cú (Bảy lời tám câu).

Luật Bằng Vần Bằng:

Câu 1: B **B** T **T** T **B** **B** (v)
- 2: T **T** B **B** T **T** **B** (v)
- 3: T **T** B **B** B **T** T
- 4: B **B** T **T** T **B** **B** (v)
- 5: B **B** T **T** B **B** T
- 6: T **T** B **B** T **T** **B** (v)
- 7: T **T** B **B** B **T** T
- 8: B **B** T **T** T **B** **B** (v)

Thu điếu

Ao thu lạnh lẽo nước trong veo,
Một chiếc thuyền câu bé tẻo teo.
Sóng biếc theo làn hơi gợn tí,
Lá vàng trước gió sẽ đưa vèo.
Tầng mây lơ lững trời xanh ngắt.
Ngõ trúc quanh co khách vắng teo.
Tựa gối buông cần lâu chẳng được,
Cá đâu đớp động dưới chân bèo.

Tam Nguyên Yên Đỗ - Nguyễn Khuyến

Luật Bằng Vần Trắc

Câu 1: B **B** T **T** B **B** **T** (v)
- 2: T **T** B **B** B **T** **T** (v)

- 3: T **T** B **B** T **T** B
- 4: B **B** T **T** B **B** **T** (v)
- 5: B **B** T **T** T **B** B
- 6: T **T** B **B** B **T** **T** (v)
- 7: T **T** B **B** T **T** B
- 8: B **B** T **T** B **B** **T** (v)

Thơ tạ hương đảng

Vành mâm xôi đề tên Thằng Lạc,
Nghĩ mình ti tiểu không đài các.
Văn chương chẳng phải bọn mèo quào,
Danh phận không ra cái cóc rác.
Bởi rứa bơ thờ thẹn núi sông,
Dám đâu vúc vắc ngạo cô bác.
Việc nầy dầu có thấu lòng chăng,
Trong có ông thần ngoài cập hạc.

Học Lạc - Nguyễn Văn Lạc

Luật Trắc vần Bằng:

Câu 1: T **T** B **B** T **T** **B** (v)
- 2: B **B** T **T** T **B** **B** (v)
- 3: B **B** T **T** B **B** T
- 4: T **T** B **B** T **T** **B** (v)
- 5: T **T** B **B** B **T** T
- 6: B **B** T **T** T **B** **B** (v)
- 7: B **B** T **T** B **B** T
- 8: T **T** B **B** T **T** **B** (v)

Qua đèo Ngang

Bước tới đèo ngang bóng xế tà,
Cỏ cây chen đá, lá chen hoa.
Lom khom dưới núi tiều vài chú,
Lác đác bên sông rợ mấy nhà.
Nhớ nước đau lòng con quốc quốc,
Thương nhà mỏi miệng cái gia gia.
Dừng chân đứng lại trời non nước,
Một mảnh tình riêng ta với ta.

Bà Huyện Thanh Quan

Luật Trắc vần Trắc:

Câu 1: T **T** B **B** B **T** **T** (v)
- 2: B **B** T **T** B **B** **T** (v)
- 3: B **B** T **T** T **B** B
- 4: T **T** B **B** B **T** **T** (v)
- 5: T **T** B **B** T **T** B
- 6: B **B** T **T** B **B** **T** (v)
- 7: B **B** T **T** T **B** B
- 8: T **T** B **B** B **T** **T** (v)

Đến làng Tam Chế (1)

Bóng ác non đoài ban xế xế,
Bỗng đâu đã tới miền Tam Chế.
Mênh mang khóm nước nhuộm màu lam,
Chận ngắt đỉnh non lồng bóng quế.
Chợ họp bên sông gẫm có chiều,
Thuyền bày trên đất xem nhiều thế.
Cảnh vật bằng đây họa có hai,
Vì dân khoan giản bên tô thuế.

Lê Thánh Tôn

(1) Tác giả làm bài nầy khi đi đánh Chiêm Thành dừng thuyền ở làng Tam Chế, nay thuộc Hà Tĩnh.

Chúng ta biết thêm trong thể thơ thất ngôn có câu thiệu là: Nhất, tam, ngũ bất luật. Nhì, tứ, lục phân minh nghĩa là chữ thứ nhất, ba, năm không cần giữ đúng, còn chữ thứ hai, tư, sáu phải giữ đúng luật Bằng, Trắc.

Trong bài thơ Thất ngôn bát cú chia ra như sau: Hai câu đầu gọi là **Đề**, câu 1 là Phá đề tức mở ra và câu 2 là Thừa đề nghĩa là nối kết vào bài. Câu 3 và 4 là cặp: **Thực** hay Trạng là giải thích bài. Câu 5 và 6 là cặp: **Luận** tức bàn ra cho rõ nghìa. Câu 7 và 8 là **Kết** tức nhiên là để kết thúc bài thơ.

Trong bài thơ có sự liên kết các câu với nhau về luật gọi là Niêm, Câu 1 với 8, câu 2 với 3, câu 4 với 5 và câu 6 với 7 niêm với nhau.

Trong bài thơ trừ 2 câu đầu và 2 câu cuối không có Đối. Còn lại câu 3 đối với câu 4 và câu 5 đối với câu 6. Phép đối nầy Ý đối với ý và Thanh đối với thanh. Ví dụ:

Kẻ yêu nên ít bề cao hạ
Người ghét nên nhiều tiếng thị phi.

(trong bài *Than thân* của Nguyễn Hữu Chỉnh)

Hay:

Đập cổ kính ra tìm lấy bóng,
Xếp tàn y lại để dành hơi.

(trong bài *Khóc Thị Bằng* của vua Tự Đức)

Chúng ta thấy rằng luật thơ Ngũ ngôn cũng giống như Thất ngôn, nếu thơ Thất ngôn mỗi câu chúng ta bỏ bớt ra 2 chữ ở đầu, thì nó trở thành Ngũ ngôn.

Thơ **Tứ tuyệt** là người ta bỏ bớt 4 câu của **Thất ngôn bát cú** hay **Ngũ ngôn bát cú** như sau:

Bài **Thằng ăn mày** của Lê Thánh Tôn:

Chẳng phải ăn đong, chẳng phải vay
Khắp hòa thiên hạ đến ăn mày
Hạt châu chúa cất trao ngang miệng
Bệ ngọc tôi từng đứng chấp tay
Nam bắc đông tây đều đến cửa
Trẻ già trai gái cũng kiêng thầy
Đến đâu sẵn có lâu đài đấy
Bốn bể thu về một túi đầy.

1.- Lấy 4 câu đầu, bỏ 4 câu sau.

Chẳng phải ăn đong, chẳng phải vay
Khắp hòa thiên hạ đến ăn mày
Hạt châu chúa cất trao ngang miệng
Bệ ngọc tôi từng đứng chấp tay

2.- Lấy 4 câu sau, bỏ 4 câu đầu

Nam bắc đông tây đều đến cửa
Trẻ già trai gái cũng kiêng thầy
Đến đâu sẵn có lâu đài đấy
Bốn bể thu về một túi đầy.

3.- Lấy 4 câu giữa, bỏ 2 câu đầu và 2 câu sau.

Hạt châu chúa cất trao ngang miệng
Bệ ngọc tôi từng đứng chắp tay
Nam bắc đông tây đều đến cửa
Trẻ già trai gái cũng kiêng thầy

4.- Lấy 2 câu đầu và 2 câu 5 với 6.

Chẳng phải ăn đong, chẳng phải vay
Khắp hòa thiên hạ đến ăn mày
Nam bắc đông tây đều đến cửa
Trẻ già trai gái cũng kiêng thầy

5.- Lấy câu 3, 4 và 7, 8.

Hạt châu chúa cất trao ngang miệng
Bệ ngọc tôi từng đứng chắp tay
Đến đâu sẵn có lâu đài đấy
Bốn bể thu về một túi đầy.

Về thơ Ngũ ngôn tứ cú cũng áp dụng như vậy. Trong bài Tự trào, ngắt 4 câu sau hay ngắt 4 câu đầu …

Tự trào 1

Phong lưu tính đã quen,
Thằng tôi há chịu hèn
Bạc mở vung tấn tấn
Rượu đánh tít cù đèn.

Tự trào 2

Trên trời đứt dây xuống
Dưới đất chật nẻ lên
Ao ước còn toan những
Có tiền dễ mua tiên

III.- Nội dung.

Theo nội dung về ý tứ diễn đạt, người ta chia Ca dao ra làm những loại sau đây:

1.- Phong dao: Diễn tả về phong tục, chẳng hạn như câu:

Chồng cô, vợ cậu, chồng dì,
Ba người ấy chết ta thì không tang.

Có nghĩa là một trong ba người đó chết, cháu gọi bằng Dượng, bằng Mợ không phải để tang

2.- Tục dao: Diễn tả một chân lý hay một sự việc có giá trị lầu dài, phổ quát ở nhiều nơi, như câu:

Ớt nào là ớt chẳng cay,
Gái nào là gái chẳng hay ghen chồng.

Hay chỉ có giá trị trong một địa phương như câu:

Gà nào hay cho bằng gà Cao Lãnh,
Gái nào bảnh cho bằng gái Nha Mân.

3.- Đồng dao: Bài hát của trẻ con, không có ý nghĩa, ví dụ như câu:

Ví dầu, ví dẫu, ví dâu,
Ví qua, ví lại, ví trâu vô chuồng

Theo phương pháp diễn đạt, người ta chia Ca dao thành 3 loại:

1.- Thể Phú: Là diễn tả trực tiếp thấy sao nói vậy, việc thế nào tả thế ấy, như câu:

Thân em như tấm lụa đào,
Phất phơ trước gió biết vào tay ai ?

2.- Thể tỉ: Là có so sánh, như câu:

Gà nào hay cho bằng gà Cao Lãnh,
Gáy nào bảnh cho bằng gái Nha Mân.

3.- Thể hứng: Do ngẫu hứng nên sáng tác ra câu Ca dao, trong đó mượn cảnh để diễn tả ý nghĩ, như:

Chim chuyền nhành ớt líu lo,
Mãng sầu con bạn ốm o gầy mòn.

Thông thường trong một bài Ca dao, người ta sáng tác hỗn hợp gồm 2 thể hay 3 thể lại với nhau, như câu:

Ngó lên Châu Đốc thấy gốc bần trôi
Ngó xuống Vàm Nao thấy sóng bủa lao xao (Thể Phú)
Thương em ruột thắt gan bào,
Biết em có thương lại chút nào hay không ? (Thể Hứng)

Hay:

Đèn nào cao bằng đèn Châu Đốc
Gió nào độc bằng gió Gò Công (Thể Tỉ)
Thổi ngọn gió đông lạc vợ xa chồng, (Thể Phú)
Đêm nằm nghĩ lại nước mắt hồng tuôn rơi. (Thể Hứng)

IV.- Ru em.

Từ Ca dao, người ta dùng để ru trẻ con ngủ, thường gọi là Ru em, nhờ việc ru em vào giấc ngủ nầy, mà từ người thất học cho đến người có học đều thấm nhuần điệu hát, câu ru, câu hò. Nhờ đó khi lớn lên người ta có thể ru em hay hò, thậm chí có thể sáng tác Ca dao, để hát, để ru em chẳng cần phải học vần, học điệu. Bởi vì giọng ru đã được rót vào tai, thấm nhuần từ khi còn bé.

Những câu Ca dao mà người ta thường nghe hát như:

Ví dầu, ví dẩu, ví dâu,
Em tôi khát sữa bú tay,
Ai cho bú thép ngày rày mang ơn.

Hay:

Ví dầu cầu ván đóng đinh,
Cầu tre lắt lẻo gặp ghềnh khó đi.
Khó đi mẹ dắt con đi,
Con đi trường học, mẹ đi trường đời.

Hoặc:

Chiều chiều chim vịt kêu chiều,
Bâng khuân nhớ mẹ chin chiều ruột đau.

Xin mời nghe tại:

https://youtu.be/rqLsLRtQqcI

V.- Lý

Bên cạnh Ru em, người ta còn hát điệu Lý. Ví dụ như:

Chim chuyền nhành ớt líu lo,
Sầu ai nên nỗi ốm o gầy mòn

Được hát theo giọng Lý Chim Chuyền như sau:

Chim chuyền nhành ớt (cái) líu lo
(Rồi lại líu lo)
Sầu ai (nọ, sầu ai nọ) nên nỗi
(Ôi) ốm (cái) o gầy mòn
(Ai ý y ôi !)

Bài Ca dao:

Chim quyên ăn trái nhãn lồng,
Thia thia quen chậu vợ chồng quen hơi.

Có tài liệu ghi Diệp Vàm Cỏ sáng tác theo điệu Lý bài Lý Chim Quyên như sau:

Chim quyên quầy ăn trái quây nhãn lồng này nhãn lồng
ơ con bạn mình ơi, ơ con bạn mình ơi

Lia thia quầy quen chậu quây vợ ơ chồng này vợ ơ chồng
Ơ con bạn quen hơi, Ơ con bạn quen hơi
Chim ơi chim xa rừng thì chim thương núi nhớ non
Người cách xa cội nguồn người cách xa cội nguồn
Ôi đâu còn có gì buồn hơn, ôi đâu còn có gì buồn hơn

Chim ơi chim xa rừng thì chim thương núi nhớ non
Người cách xa cội nguồn người cách xa cội nguồn
Ôi đâu còn có gì buồn hơn, ôi đâu còn có gì buồn hơn
ôi đâu còn có gì buồn hơn, ôi đâu còn có gì buồn hơn
ôi đâu còn có gì...còn buồn hơn...còn buồn hơn

Xin mời nghe Thiên Trang trình bày bản Lý Chim Quyên, lời ghi ở trên:

https://youtu.be/IxDQXDjgJdM

Bài Lý Ngựa Ô:

Khớp con ngựa ngựa ô
Khớp con ngựa ngựa ô
Ngựa ô anh thắng, anh thắng cúi kiệu vàng ự ư ừ ứ ư
Anh tra khớp bạc, lục lạc đồng đen
Búp sen lá dậm, giây cương nhuộm thắm
Cáng roi anh bịt đồng thòa.

Là đưa ý a đưa nàng, đưa nàng
Anh đưa nàng về dinh
Là đưa ý a đưa nàng, đưa nàng
Anh đưa nàng về dinh.

Khớp con ngựa ngựa ô
Khớp con ngựa ngựa ô
Ngựa ô anh thắng, anh thắng cúi kiệu vàng ự ư ừ ứ ư
Trong sân pháo nổ, cả họ mừng vui
Em mang áo đỏ, chân đi hài tía
Thắt lưng dây lụa màu vàng (ơ).
Là đưa ý a đưa nàng, đưa nàng
Anh đưa nàng về dinh.
Là đưa ý a đưa nàng, đưa nàng
Anh theo nàng về dinh..

Bài Lý Ngựa Ô do Quang Linh trình bày:

https://youtu.be/aOw9SPk5FMc

VI.- Hò

Hò là giọng, điệu ca hát các bài Ca dao. Do nó thường bắt đầu bằng giọng điệu Hò ơ …, nên người ta gọi nó, đặt tên cho nó là Hò.

Khi người ta chèo thuyền, người Huế lại gọi nó là Hò mái đẩy, Hò mái nhì, người Nam gọi là Hò mái ngắn, Hò mái dài. Khi kéo gỗ cùng nhau hò lấy sức gọi là Hò Kéo gỗ. Khi đi cấy cùng nhau hò cho vui, quên đi thời gian gọi là Hò cấy lúa. Lúc xay lúa, khi giã gạo cùng nhau hò cho quên mệt nhọc gọi là Hò xay lúa, Hò giã gạo….

Có những câu hò có tánh cách phổ thông, chỗ nào hò cũng như nhau. Ví dụ:

Công cha như núi Thái Sơn,
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.

Hay:

Thắp hương vái với ông bà,
Đôi ta kết ngãi, đến già an cư.

Hoặc:

Công anh xúc tép nuôi cò,
Cò ăn cho lớn co giò lên cây.

Hay:

Một vũng nước trong năm bảy dòng nước đục,
Một trăm người tục một chục người thanh.
Biết đâu nhơn đạo hiền lành,
Trao thân gởi phận mới đành dạ em.

Có những câu khu biệt trong phạm vi một hay vài vùng nào đó. Chẳng hạn như:

Gà nào hay bằng gà Cao Lãnh
Gái nào bảnh bằng gái Tân Châu
Anh thương em chẳng ngại sang giàu
Thương vì cái nết trước sau chung tình.

Câu hò nầy nói rằng của Sa Đéc xưa hay Đồng Tháp ngày nay cũng được vì có địa danh Cao L ãnh mà nói là câu hò của Châu Đốc xưa hay An Giang ngày nay cũng được vì có địa danh Tân Châu. Nhưng nếu câu hò trên đổi ra:

Gà nào hay bằng gà Cao Lãnh
Gái nào bảnh bằng gái Nha Mân

Bước lên xe đầu đội khăn rằn
Nói năng đúng điệu, tảo tần bán buôn

Câu hò nầy chỉ khu biệt trong vùng Sa Đéc hay Đồng Tháp mà thôi. Cho nên người ta có thể gọi là Câu hò Cao Lãnh hay Nha Mân cũng được.

Có những câu hò phát xuất hay thông dụng trong một vùng nào đó, người ta gọi tên riêng như:

Câu Hò Bạc Liêu:

Bạc Liêu nước chảy lờ đờ
Dưới sông cá chốt trên bờ Triều Châu

Hay:

Em có chồng về xứ Bạc Liêu
Để anh ở lại như tiêu nát nghiền

Câu hò Bến Tre:

Thấy dừa thì nhớ Bến Tre
Thấy bông mía trắng nhớ quê Mỏ Cày

Hay:

Nước sông Cửu Long sóng dồn cuồn cuộn
Cửa Hàm Luông mây cuốn cánh buồm trôi
Bậu với qua hai mặt một lời
Trên có trời, dưới có đất
Ngãi trăm năm vương vất sợi tơ mành

Tử sanh, sanh tử chung tình
Dẫu ai ngăn đón, tôi với mình cứ thương

Hay:

Bến Tre dừa xanh bát ngát,
Đường đi Ba Vát gió mát tận xương
Em về Chợ Giữa, Giồng Trôm,
Đừng quên Chợ Lách, Cái Mơn đợi chờ.

Hay:

Bến Tre nước ngọt lắm dừa
Ruộng vườn màu mỡ, biển thừa cá tôm
Sầu riêng, măng cụt Cái Mơn
Nghêu sò Cồn Lợi, thuốc ngon Mỏ Cày
Xoài chua, cam ngọt Ba Lai
Bắp thì Chợ Giữa, vồng khoai Mỹ Hòa…

Câu hò Cà Mau:

Cà Mau khỉ khọt trên bưng
Dưới sông sấu lội, trên rừng cọp um.

Hay:

Cà Mau hãy đến mà coi
Muỗi kêu như sáo thổi
Đĩa lội lềnh như bánh canh.

Hay:

Gái Thới Bình lòng ngay dạ thẳng
Trai bạc tình một cẳng về quê

Câu hò Cần Thơ như:

Cần Thơ là tỉnh
Cao Lãnh là quê
Anh đi lục tỉnh bốn bề,
Mãi lo buôn bán không về thăm em

Hay:

Cần Thơ, Vàm Sáng, Ba Láng, Phong Điền,
Anh thương em cho bạc cho tiền
Đừng cho lúa gạo xóm giềng cười chê.

Hoặc:

Cái Răng, Ba Láng, Vàm Xáng, Xà No
Anh có thương em, xin sắm một con đò
Để em qua lại mua cò gởi thơ

Hay:

Đất Châu Thành anh ở
Xứ Cần Thơ nọ em về
Bấy lâu sông cạnh biển kề
Phân tay mai trúc dầm dề hạt châu.

Hoặc:

Cầu Cái Răng ba nhịp,
Anh đi không kịp nhắn lại cùng nàng.
Cái điệu tào khang sao nàng vội dứt?
Đêm nằm thao thức, hóa bức thơ rơi.
Bấy lâu em mang tiếng chịu lời,
Bây giờ anh hỏi thiệt: em đổi dời về đâu?

Câu hò Châu Đốc:

Ở trên Châu Đốc, ngó xuống Vàm Nao
Thấy con cá đao nó nhảy nhào vô lưới,
Anh ngồi chắc lưỡi,
Không biết chừng nào mới cưới đặng em.

Hay:

Ngó lên Châu Đốc,
Ngó xuống Vàm Nao.
Sóng bổ lao xao,
Anh thương em ruột thắt gan bào,
Biết em có thương lại chút nào hay không?

Hoặc:

Anh đi lên Bảy Núi,
Anh chạy thẳng núi Tà Lơn,
Căn nợ keo sơn, thấu đến ông Trời;
Ngó lên trời thấy trời cao,
Ngó xuống đất thấy đất thấp,
Anh đến tam cấp
Lập Cửu Trùng Đài
Thời hư trời khiến; anh lập hoài cũng phải nên.

Câu hò Đồng Nai:

Chị Hương đi chợ Đồng Nai,
Bước qua Bến Nghé ngồi *nhai thịt bò.*

Hay:

Chim bay về núi Biên Hòa,
Chồng đây vợ đó ai mà muốn xa.

Hay:

Bước lên xe lửa Biên Hòa,
Tấn Linh anh tới đó, chắc là xa em.

Hoặc:

Ai ơi về Đại Phố Châu,
Thăm núi Châu Thới, thăm cầu Đồng Nai.

Hay:

Đồng Nai gạo trắng nước trong,
Ai đi đến đó thời không muốn về.

Câu hò Gia Định:

Ghe anh lui về Gia Định,
Em thọ bịnh đau liền,
Không tin anh hỏi lại xóm giềng có không.

Hay:

Nhà Bè nước chảy chia hai,
Ai về Gia Định Đồng Nai thì về.

Hay:

Bước lên xe lửa anh ngồi tựa bên nàng,
Tới ga Thủ Đức thiếp chàng rẽ phân.

Câu hò Gò Công như sau đây:

Gò Công anh dũng tuyệt vời
Ông Trương "đám lá tối trời" đánh Tây.

Hay:

Gò Công rạch Lá nhớ nhung
Quê xưa Võ Tánh, Trương công oai hung
Lạc loài cách bến xa sông
Gió thu hiu hắt chạnh lòng cố hương.

Hoặc

Anh đi ghe lúa Gò Công,
Trở về Bao Ngược bị dông đứt buồm.
Đứt buồm nước chảy có cuồn,
Anh đi qua đó dựng buồm chạy luôn.

Câu hò Hà Tiên

Ở Hà Tiên mần ăn không khá
Anh về Rạch Giá anh bán cá mòi

Thương nhau không được ngỏ lời
Nước trôi thăm thẳm biết đời nào nên.

Hay:

Chiều trông về núi Tô Châu
Thấy em gánh nước trên đầu giắt trâm.
Trâm đồi mồi tóc em em giắt
Mắt anh nhìn thương thiệt là thương.
Dãi dầu một nắng hai sương
Tóc em vẫn mượt mùi hương vẫn còn.

Hay:

Gió đẩy gió đưa cho vừa lòng bạn
Con sông Giang Thành chỗ cạn chỗ sâu.
Thăm em anh phải bắc cầu
Lội sông sợ ướt cái đầu hết duyên.

Câu hò Long An

Đi đâu cũng nhớ quê mình
Nhớ cầu Bến Lức, nhớ chình gạo thơm

Hay:

Anh muốn về Long An, Vàm Cỏ,
Mấy lời em to nhỏ, anh bỏ sao đành,
Chừng nào chiếc xáng nọ bung vành,
Núi kia hết đá, anh mới đành xa em.

Hoặc:

Gái Tầm Vu đồng xu ba đứa
Con trai Thủ Thừa cỡi ngựa xuống mua

Câu hò Long Xuyên:

Em chèo ghe vô Núi Sập
Lựa con khô cá sặc cho thiệt ngon
Lựa trái xoài tượng cho thiệt giòn
Em chèo ghe ra chợ Long Xuyên
Lựa gạo thiệt trắng thiệt thơm
Đem về nấu một bữa cơm
Cho người quân tử ăn còn nhớ quê.

Hay:

Hang Tra là xứ quê mùa,
Đi thăm cháu ngoại cho vừa Cà na.

Câu hò Mỹ Tho:

Rạch Gầm Xoài Mút tăm tăm
Xê xuống chút nữa tới vàm Mỹ tho…

Hay:

Nước chảy re re con cá he nó xòe đuôi phụng
Cả tỉnh Mỹ Tho nầy anh đành bụng có mình em …

Hay:

Bước xuống bắc Mỹ Tho thấy sóng xô nước đẩy,
Bước lên bờ Rạch Miễu thấy nước chảy cây xanh,
Anh biết chắc đây là đất châu thành,
Sao tìm hoài không thấy trong đám bộ hành có em

Hoặc:

Cách một khúc sông kêu rằng cách thủy
Sài Gòn xa, chợ Mỹ cũng xa
Gởi thơ thăm hết nội nhà
Trước thăm phụ mẫu sau là thăm em

Hay:

Sài Gòn xa, chợ Mỹ không xa
Anh đi phải ghé vô nhà
Nghèo em em chịu, làm gà đãi anh

Hay

Cúc mọc dưới sông kêu là cúc thủy,
Chợ Sài Gòn xa, chợ Mỹ cũng xa.
Chồng gần không lấy, em lấy chồng xa.
Mai sau cha yếu mẹ già
Chén cơm đôi đũa, bộ kỷ trà ai dâng

Câu hò Rạch Giá

Chợ Sài Gòn cẩn đá
Chợ Rạch Giá cẩn xi mon
Giã em ở lại vuông tròn
Anh về xứ sở không còn vô ra.

Hay:

Đất Cần Thơ, nam thanh nữ tú,
Đất Rạch Giá, vượn hú chim kêu.
Quản chi nắng sớm mưa chiều,
Lên doi xuống vịnh, cũng chèo thăm em

Hay:

Tháng hai tháng ba anh đi chở cá
Không khá anh qua Rạch Giá chở khoai lang
Tìm người bạn ngọc thở than đôi lời
Biết làm sao lên đặng ông trời
Hỏi thăm duyên nợ đổi dời về đâu?

Câu hò Sa Đéc, Đồng Tháp như:

Đèn nào sáng bằng đèn Sa Đéc
Gái nào đẹp bằng gái Nha Mân
Anh thả ghe câu lên xuống mấy lần
Thương em đứt ruột, nhưng tới gần lại run

Hay:

Ngó qua sông Tiền thấy mênh mông sông nước.
Dòm về Thường Phước thấy sóng bủa lao xao.
Thấy cặp cá đao nó nhào vô lưới.
Ôi biết chừng nào anh cưới được em?

Câu hò Sàigòn:

Gái Đàng Mới, xem tường không mới,
Trai Bến Thành, xét lại chẳng thành.
Ngày ngày qua lại em anh,
Có xu có lúi, mới thành gió trăng.

Hay:

Chợ Bến Thành dời đổi,
Người sao khỏi hiệp tan,
Xa gần giữ nghĩa tào khang, (l)
Chớ tham nơi quờn quới, phụ phàng bạn xưa.

Hay:

Chợ Bến Thành cũ nay đã tan tành,
Căn dươn như sợi chỉ mành,
Sài Gòn anh ở lại, Bắc thành em dời chân:

Hay:

Chợ Bến Thành mới,
Kẻ lui người tới,
Xem tứ diện rất xinh.
Thấy em tết dạng tết hình,
Chẳng hay em có chốn dươn tình hay chưa?

Hay:

Mười giờ tàu lại Bến Thành
Xúp lê ba tiếng bộ hành lao xao.

Sàigòn xưa là nơi " trai tứ chiến, gái giang hồ", nên họ có những câu hò như sau:

Đèn nào cao cho bằng đèn Châu Đốc,
Xứ nào dốc cho bằng xứ Nam Vang.
Một tiếng anh than ba bốn đôi vàng em không tiếc,
Anh lấy đặng của rồi, trốn biệt lánh thân.
- Anh nằm cầm ống than với ngọn đèn hồng,
Tay anh lăng liều nhựa, chạnh lòng nhớ em.
- Gặp mặt anh đây em làm rầy cho tệ ,
Anh lén lấy cái áo hàng, anh thế cho ai.
- Hôm qua tới buổi anh ngáp dài,
Túng tiền mua nhựa, anh thế ngoài má Ba.

Câu hò Sóc Trăng:

Đất Sóc Trăng khô cằn nước mặn
Tôi ra Vàm Tấn tôi chở nước về xài
Về nhà sau trước không ai
Hỏi ra em đã theo trai mất rồi.

Hay:

Chợ Sài Gòn chà gạo lức,
Chợ Bến Lức chà gạo vàng,
Chợ Sóc Trăng chà gạo lộn trấu càng.
Anh thương em là thương lời ăn tiếng nói dịu dàng,
Chớ không phải thấy em bịt răng vàng mà thương.

Hoặc:

Ai về thẳng tới Năm Căn,
Ghé ăn bánh hỏi Sóc Trăng, Bãi Xàu.
Mắm nêm, chuối chát, khế, rau,
Tôm càng Đại Ngãi cặp vào khó quên.

Câu hò Trà Vinh:

Cá Trà Vinh xanh kỳ đỏ dạ
Gái xứ nầy không lang chạ đâu anh…

Hay

Nước chảy sông xa, chảy qua Trà Cú
Thấy dáng em chèo, cặp vú muốn hun
Hai tay em cắm xuống bùn
Mình mẩy lấm hết, chớ anh hun chỗ nào?
Cầu trời đổ trận mưa rào
Bùn sình trôi hết, chỗ nào anh cũng hun!

Hay:

Biển Ba-Động nước xanh cát trắng,
Ao Bà Om thắng cảnh miền Tây,
Xin mời du khách về đây,
Xem qua thì biết chốn nầy thần tiên.

Câu hò Vĩnh Long

Đèn nào cao bằng đèn Cầu Lộ
Gái nào ngộ bằng gái Vĩnh Long.
Sao em lớn tuổi ở vậy chưa chồng
Anh đây muốn làm phò mã nhưng ngại lòng quá đi.

Hay:

Chợ Sài Gòn còn đương buôn bán,
Chợ Vĩnh Long lập quán cầu hiền.

Hay:

Chợ Trà Ôn nay dời mai đổi
Chợ khi hợp khi tan
Xin ai trọng nghĩa đá vàng
Chớ tham quyền quí, để đôi đàng cách xa

Hay:

Bước xuống ruộng sâu, mãn sầu tấc dạ
Tay ôm bó mạ nước mắt hai hàng
Trách ai làm lỡ chuyến đò ngang
Làm cho cạn nước, thiếp chàng biệt ly.

Hay:

Sông Vĩnh Long như rồng uốn khúc
Đất Vĩnh Long ngoạn mục như mơ
Giàu lòng đất sử tình thơ
Dòng sông man mác câu hò đêm trăng

VII.- Hát Huê Tình và Hò Đối Đáp: Do nội dung câu hò phần nhiều là trữ tình, nên người ta cũng gọi Hò là Hát Huê Tình. Chẳng hạn như:

Cây da chợ Đũi,
Nay nó trụi lủi,
Trốc gốc mất tàng.
Tình xưa còn đó,
Ngỡ ngàng nan phân.

Hay:

Cây đa Bình Đông, cây đa Bình Tây, cây đa xóm Củi,
cây đa chợ Đuổi
Năm bảy cây đa tàn !
Trát quan trên gửi giấy xuống làng
Cấm điếm, cấm đàng, cấm tùng tam tụ ngũ
Cấm đủ phu thê, cấm không cho trai dự gái kề
Để cho người cũ, trở về với duyên xưa.

Hay:

Một vũng nước trong năm bảy vòng nước đục,
Một trăm người tục một chục người thanh.
Biết đâu nhơn đạo hiền lành,
Trao thân gởi phận mới đành dạ em.

Hoặc:

Ông Tổng, ông Xã, ông Cả, ông Chủ đông vầy,
Bậu sánh so sang trọng, mấy thầy ai hơn?

Hay:

Lòng tôi thương thiệt mình ôi,
Mình đừng nói chuyện, lôi thôi qua đàng.
Em dầu có thác xuống suối vàng,
Hồn em cũng bận bịu, theo chàng sánh đôi.
Sống dương trần mình nổi tôi trôi,
Âm cung biết có sánh đôi chăng là.

Câu hò thường người ta hát qua đáp lại, nhất là những câu Hát huê tình, nên cũng gọi là Hò Đối Đáp. Ví dụ trên sông, đêm thanh vắng có chàng trai khởi lên hò:

Hò ơ ... Gió đưa con buồn ngủ lên bờ,
Mùng ai có rộng hò ơ ... xin cho ngủ nhờ một đêm.

Tiếng một cô gái trên sông đáp lại:

Hò ơ ... Một đêm khó lắm ai ơi!
Xuồng kia có chỗ hò ơ ... ngủ thời cho quen.

Có khi, tiếng một cô gái khác hò đáp lại:

Hò ơ ... Một đêm khó lắm ai ơi!
Xuống kia đủ chỗ hò ơ ... ngủ nhờ làm chi.

Những câu hò đối đáp khác như:

Con cá đối để trên cối đá,
Mèo đuôi cụt nằm mút đuôi kèo.
Anh mà đối đặng, dẫu nghèo cũng ưng.

Hò đáp:

Con mỏ kiến đậu trong miếng cỏ,
Chim vàng lông đáp giữa vồng lang,
Đây anh đối đặng e nàng chẳng ưng.

Hò đố:

Bánh nhiều quá cũng kêu bánh ít,
Chuối non nớt cũng gọi chuối già?
Trượng phu đối được, mới là đáng khen.

Hò đáp:

Canh chua lét sao kêu canh ngọt,
Cây cao nghệu cũng nói cây lùn?
Đối chơi với bạn anh hùng há thua.

Hò đố:

Nước không chưn sao kêu nước đứng,

Cá không giò sao nói cá leo?
Anh đối sao trúng, em thả chèo đợi anh.

Hò đáp:

Ghe không tay sao kêu ghe vạch,
Bánh không cẳng sao nói bánh bò?
Em ôi,
Đây anh đối thử đặng dò ý em.

Xin mời nghe một cuộc hò giã gạo, cũng là hò đối đáp:

https://youtu.be/9GKMigi_Hz4

Người ta chia Hò đối đáp ra làm 3 loại: Hò Văn, Hò Truyện và Hò Mép để khi hò đối đáp với nhau:.

1.- **Hò văn:** Dùng theo sách Khổng Mạnh, để gợi hứng, gieo vần như:

Vật bạc tình bất thủ
Nhơn phi nghĩa bất giao

Anh nguyền thưởng bậu một dao
Răn phường lòng dạ mận đào lố lăng . .

Hoặc:

Tay cầm quyển sách Minh Tâm anh đọc:
Thiện ác đáo đầu chung hữu báo.
Cao phi viễn tấu khả nan tàng
Từ khi anh xa cách con bạn vàng
Cơm ăn chẳng được như con chim phụng hoàng bị tên.

2.- **Hò truyện**: Dùng điển tích trong truyện Tàu để gợi hứng gieo vần như:

Văng vẳng bên tai
Tiếng ai như tiếng con Điêu Thuyền?
Anh đây Lữ Bố kết nguyền thuở xưa.

Hay:

Từ trên trời xuống mặt nước mấy trăm ngàn thước
Từ mặt nước xuống âm phủ đi mấy ngày đường?
Một bộ Tây Du mấy cuốn?
Mộ cuốn mấy trang
Một trang mấy hàng chữ?
Nói cho có ngăn có ngữ, gái má đào mới chịu thua!

Hay:

Đó ở dưới thuyền buôn,
Thả luông tuồng theo nhịp?

Có phải là: Ngũ Hồ ký tính Đào Công vi nghiệp
Tứ hải ngao du Yến Tử phòng
Linh đinh nay lớn mai ròng
Vậy đà có chốn loan phòng hay chưa?

3.- **Hò mép**: Dùng lời lẽ nôm na, không điển tích, không theo sách vở chi cả, chỉ cần thông minh, mồm mép để ứng đối, như:

Cô gái hỏi:

Làm chi rất tệ hỡi chàng,
Mình trần chẳng có cái áo hàng bận vô.

Chàng trai hò đáp lại:

Qua than với bậu qua ghiền,
Thương thì em kết ngãi, chớ phiền phận qua.

Hay:

Đèn tọa đăng để trước bàn thờ
Vặn lên nó tỏ, vặn xuống nó mờ
Xuống sông hỏi cá, lên bờ hỏi chim
Trách ai làm cho thế nọ xa tiềm
Em xa người nghĩa mà nằm điềm chiêm bao.

VIII.- Công dụng của Ca dao, câu hò:

Như chúng ta biết Ca dao là đúc kết biết bao kinh nghiệm của tiền nhân để lại, nhằm mục đích dạy người ta về nhiều lãnh vực như:

1.- Dạy hiếu để với cha mẹ:

Công cha như núi Thái Sơn,
Nghĩ mẹ như nước trong nguồn chảy ra.
Một lòng thờ mẹ kính cha,
Cho tròn chữ Hiếu mới là đạo con.

Hay:

Lên non mới biết non cao,
Nuôi con mới biết công lao mẫu từ.

Hoặc:

Đêm đêm thắp ngọn đèn trời,
Cầu cho cha mẹ sống đời với con.

2.- Dạy con phải vâng lời cha mẹ:

Cá không ăn muối cá ươn,
Con cải cha mẹ tram đường con hư.

Hay:

Phụ mẫu sở sanh để cho phụ mẫu định,
Trong việc vợ chồng chờ lịnh mẹ cha.

3.- Dạy cho người ta lòng nhân từ.

Nhiễu điều phủ lấy giá gương,
Người trong một nước phải thương nhau cùng.

Hay:

Bầu ơi thương lấy bí cùng,
Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn.

4.- Dạy cho người ta đoàn kết, thương yêu nhau:

Một cây làm chẳng nên non,
Ba cây chụm lại nên hòn núi cao.

Hay:

Khôn ngoan đối đáp người ngoài,
Gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau.

Hoặc:

Thương người như thể thương thân,
Thấy người gà yếu lại càng thương hơn.

5.- Dạy cho người ta về phong tục, tạp quán:

Chồng cô, vợ cậu, chồng dì,
Ba người ấy chết ta thì không tang.

Hay:

Giáp, Ất, Bính là tam bất hạp,

Dần, Thân, Tị, Hợi tứ hành xung.
Khuyên anh hãy xét lại cùng,
Hiệp hôn giá thú em sợ trùng không nên.

6.- Dạy cho người ta về thời tiết, mùa màng:

Ông tha mà bà chẳng tha,
Đánh nhau một trận mồng 3 tháng 10.

Hay:

Mồng tám tháng tư không mưa,
Bỏ cả cày bừa mà lấp lúa đi
Đói thì ăn ráy ăn khoai,
Chớ thấy lúa trổ tháng hai mà mừng.

Hay:

Tháng Giêng là tháng ăn chơi
Tháng Hai trồng đậu, trồng khoai, trồng cà
Tháng Ba thì đậu đã già
Ta đi ta hái về nhà phơi khô
Tháng Tư đi tậu trâu bò
Để ta sắm sửa làm mùa tháng Năm
Sáng ngày đêm lúa ra ngâm
Bao giờ mọc mầm ta sẽ vớt ra
Gánh đi ta ném ruộng ta,
Đến khi lên mạ thì ta nhổ về
Sắp tiền mượn kẻ cấy thuê,
Cấy xong rồi mới trở về nghỉ ngơi

Cỏ lúa dọn đã sạch rồi
Nước ruộng vơi mười còn độ một, hai
Ruộng thấp đóng một gàu giai,
Ruộng cao thì phải đóng hai gàu sòng
Chờ cho lúa có đòng đòng
Bây giờ ta sẽ trả công cho người
Bao giờ cho đến tháng mười
Ta đem liềm hái ra ngoài ruộng ta
Gặt hái ta đem về nhà
Phơi khô quạt sạch ấy là xong công.

Còn nữa, Ca dao dạy cho người ta những điều học khôn qua nhiều lãnh vực. Người ta dùng Ca dao để hát Ru em, Hò khi bơi xuồng, chèo ghe hay giã gạo, xay lúa …

Ru em được dùng nhiều và thông dụng trong mỗi gia đình, để dỗ giấc ngủ cho trẻ con. Điệu ru đơn giản cho nên từ trẻ con cho đến người già đều có thể dùng, không cần phải có chất giọng thật hay, miễn là ru cho êm tai, làm cho đứa bé ngủ là được.

Đến Lý người ta phải học, phải tập cho đúng nhịp điệu của tiếng đàn bài hát và phải có chất giọng để trình diễn cho người khác nghe.

Còn Hò không phải chắc nhịp theo tiếng đàn, người ta có thể hò khoan, hò nhặt, miễn là phù hợp với câu hò và có chất giọng tốt.

Câu hò một thời đã ngự trị trên đồng ruộng và sông nước ở miền Nam, khi đồng ruộng cần dùng đến sức lao động của con người để làm mùa cấy gặt và khi sự giao thương của miền Nam để đi

lại, chuyên chở, bán buôn hàng hóa trên sông trên rạch. Trong những trường hợp đó, câu hò đã giúp cho người ta giải trí rất nhiều trong thời buổi ấy.

Tưởng cũng nên ghi lại phóng sự *Tiếng hò trong đêm vắng* của nhà báo cũng là nhà văn Phi Vân (1917-1977), được in trong tập Phóng sự *Đồng Quê*, được giải nhất cuộc thi văn chương của Hội Khuyến Học Cần Thơ năm 1941.

Tiếng hò trong đêm vắng

Thầy ơi thầy, dậy mà nghe con nhỏ nó hò!

Tôi giật mình giụi mắt hỏi anh chèo: "Tới đâu rồi anh?"

- Dạ, vừa qua khỏi vàm Rạch Bần!

Tôi chồm ra ngoài nhìn cảnh vắng. Bên vàm, hàng dừa nước âm u lâu lâu thấy le lói một ánh đèn; bên bờ kia thỉnh thoảng nghe tiếng chày giã gạo, tiếng chó sủa đêm.

Đêm nay chỉ có vành trăng hai mươi, nhưng sao đầy trời góp ánh sáng lại làm cho cảnh vật thêm ảo huyền thơ mộng.

Một làn gió nhẹ thoảng qua, tâm thần tôi thêm khoái sảng.

Vẳng xa, những giọng phù trầm êm ả của một điệu hò mê ly, đặc biệt chốn đồng quê, rõ lần trong lặng lẽ.

- Anh chèo ơi, lơi mái đợi họ lại gần, đi cho có bạn và nghe hò chơi anh!

- Xin lỗi thầy, nghe giọng hò của "con nhỏ" tôi đã rụng rời, lơi mái tự nãy giờ. Thế nào tôi cũng lên tiếng.

- Anh cũng biết hò nữa sao?

- Điệu nghệ mà thầy! Nói gì gặp phải tri âm, thức hò mấy đêm cũng không biết mệt.

- Ừ! Hò đối đáp nghe chơi, mà anh phải rán làm sao chớ để thua con gái, nhục lắm!

- Dễ không, để tôi bắt trớn cho thầy coi mà! Kìa, nó đã lại gần, tôi phải giáo đầu "nhập đề" mới được.

Hò hớ ờ ơ...

Bạc với vàng còn đen còn đỏ,

Đôi đứa mình còn nhỏ thương nhiều,

Vừa nghe tiếng em là anh muốn như anh Kim Trọng thương chịu Thúy Kiều thưở xưa... ơ...

Hò xong, anh ta đắc chí:

- Đó thầy coi, thế nào rồi nói cũng trả lời, "điệu nghệ gặp nhau, là mầy tao quấn quít"!

Giọng phù trầm ngừng đi một chặp. Chúng tôi yên lặng chờ. Quả nhiên không sai lời anh chèo nói: "điệu nghệ gặp nhau, là mầy tao quấn quít", tiếng hò lại nổi lên:

Hò hơ... ớ người không quen ơi,

Nghe anh, em cũng muốn thướng nhiều,

Nhưng hoa đà có chủ, khó chiều dạ anh.

Anh chèo xoa tay trả lời tức khắc:

- Hò hơ... chim kia còn thỏ thẻ trên cành,

Nghe em nói vậy, dạ không đành rẽ phân….

Giọng trầm cũng không chịu nhịn:

- Hò hơ... Bình bồng ở giữa giang tân,

Bên tình, bên nghĩa, biết thân bên nào?...

Anh chèo rối rít:

- Đó thầy coi, ngon chưa? Trời ơi, cái giọng đáng yêu làm sao!….

- Hò hơ, ớ em ơi...

Nhứt lê, nhì lựu, tam đào,

Bên tình bên nghĩa bên nào cũng đồng thân.

Rồi anh lắng tai chờ.

- Hò hơ, nói mà chơi vậy chớ: Gió thổi hiu hiu, lục bình trôi riu ríu. Anh đừng bận bịu, bớ điệu chung tình, con nhạn bay cao khó bắn, con cá ở ao quỳnh cũng khó câu...

Anh chèo đã thấy đỗ mồ hôi, nuốt nước miếng anh bảo với tôi.

- Không được, tôi chưa hề gặp con nhỏ nào hò "chiến" như con nhỏ nầy, nó làm bộ có chồng để thử mình, rồi bây giờ lại làm cao, nếu ở hò cù cưa, thế nào cũng bị nó "hạ". Vậy tôi phải trổ hết nghề đem điệu hò dài ra "tấn công" cho nó hết "ứ nhựa" hoạ may nó mới "xếp giáp quy hàng".

- Hò hơ... Ớ nầy em ơi, em hãy nghe cho kỹ: xưa nay gái không cưới chồng, trai không ở goá, đoái thấy nàng xinh đã quá xinh.

Buông lời vừa vỗ vế non, nếu như nàng lo việc cháu con, sao không kiếm chốn trao thân gởi thế?

Trên đời bá công bá nghệ, dưới lại là tứ thú tứ dân. Làm người sao khỏi chữ lương nhân, mà nàng chịu để phòng không ở goá? Sách có chữ rằng phụ nhân nan hoá, ít kẻ yêu vì. Nên lấy chồng phải luận phải suy, phải xem trong lóng đục, đây đã đến phải thời phải lúc… Hò hơ… hay nàng còn cúc dục cù lao… Để anh ngơ ngẩn ra vào, thầm yêu trộm nhớ dạ nào bỏ anh?…

- Đó thầy coi, thế nào nó cũng chết ngất, điệu hò dài phải đối dài, ngắn đối ngắn, nó mà đáp được kỳ này, thì tôi cũng cam giải nghệ cho rồi….

Tôi giục: "Kìa nín, nó đã đáp liền kia!"

- Hò hơ, ớ nầy anh nó ơi, số phận em giao phó cho trời xanh, lấy anh, em không lấy nhưng cũng không đành làm ngơ. Hò hơ… vốn em cũng chẳng bơ thờ, em đã hằng chọn trong lóng đục, nhưng vẫn còn ngờ nợ duyên. Hò hơ… vốn em cũng muốn lấy ông thầy thuốc cho giàu sang, nhưng lại sợ ổng hay gia hay giảm; em muốn lấy ông thầy pháp cho đảm, nhưng lại sợ ổng hét la ghê gốc; em muốn lấy chú thợ mộc, nhưng lại sợ chú hay đục khoét rầy rà; em muốn lấy anh thợ cưa cho thật thà, nhưng lại sợ trên tàn dưới mạt; em muốn lấy người hạ bạc, nhưng lại sợ mang lưới mang chài; em muốn lấy anh cuốc đất trồng khoai, nhưng lại sợ ảnh hay đào hay bới; em cũng muốn chọn anh thờ rèn kết ngõi, nhưng lại sợ ảnh hay nói tức nói êm; ảnh hay cà riềng cà tỏi; em muốn lấy ông nhạc công cho giỏi, nhưng lại sợ giọng quyển giọng kèn; em muốn lấy thằng chăn trâu cho hèn, nhưng lại sợ nhiều điều thá ví; em muốn lấy anh lái buôn thiềng thị, nhưng lại sợ ảnh kêu rêu mắt rẻ khó lòng; em muốn lấy anh thợ đóng thùng, nhưng lại sợ ảnh kêu trật niền trật ngổng; em muốn lấy ông Hương ông Tổng, nhưng lại sợ việc

tróng [1] việc gông; em muốn lấy anh gánh tay không, nhưng lại sợ treo đầu quảy; em muốn lấy chú hàng heo khi nãy, nhưng lại sợ chú làm lộn ruột lộn gan; em mujốn lấy anh thợ đát thợ đan, nhưng lại sợảnh hay bắt phải bắt lỗi; em muốn lấy anh hát bè hát bội, nhưng lại sợ giọng rỗi giọng tuồng; em muốn lấy anh thợ đóng xuồng, nhưng lại sợ ảnh hay đằn hay thúc… Hò hơ, mấy lời trong đục chẳng dám nói ra. Có thầy giáo tập trong làng xa, hay dạy răn, so đức hạnh ai bằng, lại con nhà nho học, sử kinh thấy thường đọc, biết việc thánh hiền. Hò hơ, gặp nhau em kết nghĩa liền, không chờ chẳng đợi cho phỉ nguyền phụng loan… [2]

Tuy anh chèo cứng họng, như tôi ngồi trong mui đã thấy khoái trá vô cùng.

Còn gì sung sướng cho bằng khi mình nghe "người ta" vô tình nhắc nhở tới mình, ca tụng mình trên dòng sông lờ lững?…

- Chắc anh "phọt phe" rồi phải không anh đò?

Anh ta đáp xuôi xị:

- Ý mèn ơi, tôi mới thấy con nhỏ hò lanh hết chổ!…

- Nầy anh, tôi nói thiệt cho anh nghe. Sao tôi nghe giọng hò của con nhỏ ấy tôi "mê" lắm. Anh biết tôi làm thầy giáo chớ. Nghe nói nó đang tìm kiếm kết duyên với chúng tôi, tôi cảm động quá anh à. Anh làm thế nào cho tôi thấy mắt "nó" một chút, "một chút xíu" thôi, rồi mình đi… được không?

- Có khó gì thầy, tôi kêu nó cặp ghe lại hỏi mồi lửa, thầy muốn nhìn bao lâu lại không được!

Rồi anh lập tức lên tiếng:

- Chị hò ơi… chị hò! Làm ơn cặp ghe cho mồi nhờ chút lửa, chị hò!…

Thấy bóng ghe chèo tới là tôi phấn khởi trong lòng, bò ra ngoài dòm lom lom.

- Ghe cặp chiếc đò, tôi càng thêm hồi hộp. Ôi! Tiếng hò như thế, còn người làm sao!…

Tôi hình dung một cô thôn nữ mày liễu má đào, có vóc mình thon thon, có bộ tịch khả ái…

Bỗng anh chèo đang ngồi nghỉ tay, giật mình đứng phắt dậy. Trong chớp nhoáng, anh bị một tên lực lưỡng thộp ngực anh, đưa ngọn dao ngang cần cổ:

- Nín mất, la lên thì cụt đầu! Tao không động tới mầy đâu!

Còn tôi… chao ôi, tôi cũng kinh hồn lạc phách, rủi may phó mặc cho trời… Tôi chưa kịp nhảy xuống sông thì đã bị hai tên khác đè cứng dưới ván đò. Tôi giợm la nhưng một thằng trong bọn "ấn" cho tôi một cùi chỏ vào hông, đau lồng ngực lồng gan, nằm trợn trắng như chết nửa người.

Đã thế, tiếng con nhỏ hò còn trêu gan trong mui nhỏ:

- Chú Bảy coi có con đàn bà nào ở trong mui, đè cổ lột cho tôi sợi dây chuyền!…

---

1 Tróng: cái tróng: gông đóng ở chân, tróng mang ở cổ.

2 Mấy câu hò trong bài này tôi chép hối hả trong mui ghe theo giọng hò đối đáp, có thể sai đi ít nhiều. Nhưng tôi không sửa được vì không có nguyên văn, xin nhờ bạn đọc nào biết rành bổ chánh giùm cho.

IX.- Tổng kết:

Một câu Ca dao hay một câu Hò, lời lẽ có khác nhau đôi chút cho phù hợp với địa phương, với hoàn cảnh, đó cũng là sự đóng góp của người xưa, nhờ đó Ca dao hay Hò càng thêm xúc tích, càng phong phú hơn. Chẳng hạn như câu:

Đèn nào cao bằng đèn Châu Đốc,
Gió nào độc bằng gió Gò Công.
Thổi ngọn gió Đông lạc vợ xa chồng,
Nằm đêm nghĩ lại giọt lệ hồng tuôn rơi.

Câu trên được sửa đổi lại:

Đèn nào cao bằng đèn Châu Đốc,
Đất nào dốc bằng đất Nam Vang
Một tiếng anh than hai hàng lụy nhỏ,
Có cha mẹ già biết bỏ cho ai?

Hay:

Gà nào hay bằng gà Cao Lãnh
Gái nào bảnh bằng gái Tân Châu
Anh thương em chẳng ngại sang giàu
Thương vì cái nết trước sau chung tình.

Câu trên được sửa đổi lại:

Gà nào hay bằng gà Cao Lãnh
Gái nào bảnh bằng gái Nha Mân
Bước lên xe đầu đội khăn rằn
Nói năng đúng điệu, tảo tần bán buôn

Mỗi thời đại văn hóa, xã hội có thay đổi khác nhau, có những câu Ca dao ngày nay không còn đúng như xưa. Chẳng hạn như câu:

Phụ mẫu sở sanh để cho phụ mẫu định,
Chuyện vợ chồng đâu dám cãi lịnh mẹ cha.

Miền Nam cũng như nước ta trước kia là nước chuyên sống về nông nghiệp, nhứt là Miền Nam làm ruộng tùy thuộc vào mưa, nắng, nhất là tùy thuộc vào mùa nước nổi để trồng lúa nước.

Ngày nay nước ta thay đổi chuyển dần sang công nghiệp, việc làm ruộng cũng dùng máy móc thay cho sức người và trâu bò. Người ta dùng đê ngăn nước không cho mùa nước nổi tràn đồng, để làm lúa ba vụ trong năm thay vì một vụ như ngày xưa. Các câu Ca dao về thời tiết không còn giá trị nhiều như xưa.

Người ta vẫn hát Ru em nằm trên võng ở nhà quê, nhưng ở thành thị trẻ con được gửi vào Nhà trẻ, không còn được ru như xưa.

Người ta không còn xay lúa, giã gạo, không còn chèo ghe, bơi xuồng như xưa. Cho nên câu hò không còn được sử dụng, không còn lưu truyền. Có chăng chỉ được trình diễn trên Sân khấu hay trên các chương trình truyền hình, để gợi nhớ một thời đã qua, Câu hò Miền Nam góp phần vào sinh hoạt văn hóa trong dân gian.

Tuy ngày nay Câu hò không còn được dùng giải trí sinh động như xưa, nhưng nó đã để lại những câu trữ tình rất đậm đà trong độ tuổi thanh xuân.

Chữ rằng "Chi tử vu quy",
Làm thân con gái phải đi theo chồng.
Đi đâu thiếp cũng theo cùng,
Đói no thiếp chịu, lạnh lùng thiếp cam.

Hay:

Bí lên ba lá
Trách ba với má,

Không ngắt ngọn làm giàn.
Để bí bò lang,
Trách hường nhan,
Vô doan bạc phận,
Duyên nợ ở gần không đặng xứng đôi.

Hoặc:

Ra vào vò vỏ,
Ngọn cỏ phất phơ
Nhớ anh nay đợi mai chờ,
Đôi ta duyên nợ hững hờ.
Trách thay Nguyệt Lão xe tơ lạc đường.

Hay:

Gió thổi hiu hiu,
Chín chìu ruột thắt.
Nhìn sao biển Bắc,
Nước mắt chảy bên Đông.
Ai xui cho vợ vợ chồng chồng,
Không biết đây với đó, dây tơ hồng có xe.

Dẫu cho có nhiều người mến mộ điệu hò, nhưng nó đã đi qua, làm tròn chức năng của nó. Tuy nhiên câu Hò ở Miền Nam vẫn còn giá trị ở những nhà sưu tầm, để gìn giữ nét đẹp của văn hóa Miền Nam.

Tài liệu tham khảo:

- Dương Quảng Hàm, *Việt Nam Văn Học Sử Yếu*, Bộ Giáo Dục, Trung Tâm Học Liệu xuất bản. In lần thứ mười. Sàigòn. 1968.

- Thuần Phong, *Ca dao giảng luận*. Nhà xuất bản Á Châu. Sàigòn. 1958.

- Phi Vân, *Đồng Quê*. Xuất bản Bốn Phương. Xuất bản lần thứ ba. Sàigòn. 1951.

- Nguyễn Bá Thời, *Câu Hát Đối Đáp*. Phạm Văn Cường xuất bản. Chợ Lớn. 1959.

- Đinh Thái Sơn, *Câu Hát Huê Tình*. Nhà buôn Thuận Hòa. Chợ Lớn. 1966

Trần Trung Viên, *Văn Đàn Bảo Giám*. Cơ sở xuất bản Đại Nam. California. USA.

- Nguyễn Xuân Kính – Phan Đăng Nhật, *Kho tàng Ca dao người Việt*. Nhà xuấn bản Văn Hóa. Hà Nội. 1995

- Sơn Nam, *Nhận xét về Ca dao Hậu Giang*. Web: e-cadao.com. Việt Nam.

- Nguyễn Thị Kim Thu, *Thăm Lục Tỉnh Qua Ca Dao*. Web: namkyluctinh.com. 2010.

8664100118

Câu Hò Miền Nam

Hiên PHẬT HỌC

2019